

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 05-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Mai Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Minh Nhân.

Bà Nguyễn Thị Hằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Anh Đào –Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Ông Lộc Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Văn T –Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/7/1995, tại Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T1 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1950; có vợ là Dương Thị Th, sinh năm 2000 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 06-4-2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 06-4-2021 (Quyết định số 64/QĐ-UBND); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-5-2021. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: - Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1993 – Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái

- Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1998 – Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái

Người làm chứng:

- Anh Đoàn Văn L, sinh năm 1973 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Anh Đoàn Văn X, sinh năm 1963 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 00, ngày 20/5/2021 bị cáo đi từ nơi ở của mình tại thôn T, xã Q, huyện T đến nhà anh Đoàn Văn H cùng thôn chơi, nhưng không có ai ở nhà, ổ khóa treo ở cửa vẫn cắm chìa khóa, quan sát xung quanh không có ai bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo mở cửa vào trong nhà và mở chiếc tủ đứng bằng gỗ phát hiện trong ngăn tủ có 02 chiếc ví (01 ví nam và 01 ví nữ). Bị cáo mở chiếc ví nữ màu đỏ của chị Nguyễn Thị Thùy L (vợ anh Đoàn Văn H) lấy được số tiền 400.000 đồng (gồm 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng) và lấy ở chiếc ví nam giả da màu đen của anh Đoàn Văn H số tiền 5.000.000 đồng (gồm 10 tờ mệnh giá 500.000 đồng). Tổng số tiền bị cáo lấy được là 5.400.000 đồng. Sau khi lấy được tiền bị cáo đi đến khu vực cầu Ngòi Gù thuộc địa phận thôn Th, xã Y, huyện T gặp 01 người đàn ông tên là C (không rõ lai lịch) mua 02 gói Heroine hết 400.000 đồng, bị cáo đã sử dụng 01 gói, còn 01 gói cất giấu vào trong người mục đích để sử dụng. Trên đường về bị cáo cho Hoàng An C1 vay 200.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết 170.000 đồng. Khi bị phát hiện bị cáo đã nộp số tiền còn lại là 4.630.000 đồng và 01 gói Heroine cho cơ quan Công an.

Tại kết luận giám định số 262/KLĐG ngày 26-5-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: *“Toàn bộ số tiền 4.630.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm ba mươi ngàn đồng) gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành”*.

Tại kết luận giám định số 263/GĐMT ngày 26-5-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: *“Chất bột nén màu trắng thu giữ của Vũ Văn T có khối lượng là 0,07 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là Ma túy; loại Heroine”*.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSTY ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Vũ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ các hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái là đúng.

Bị hại xác nhận đã nhận lại số tiền 4.630.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Vũ Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền 4.630.000 đồng và không bồi thường gì thêm.
- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- + Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt có họa tiết hoa văn.
- + Truy thu của bị cáo số tiền 770.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.
- Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản hiện trường, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07 giờ 00, ngày 20-5-2021 tại gia đình anh Đoàn Văn H trú tại thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái bị cáo Vũ Văn T đã lợi dụng sự sơ hở thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của gia đình anh Đoàn Văn H số tiền 5.400.000 đồng. Xét bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên đã cố ý thực hiện. Hành vi bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ, hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống cộng đồng. Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là vụ lợi cá nhân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xét xử nghiêm minh.

[4] Nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng là người có nhân thân xấu, ngày 06-4-2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 06-4-2021 (Quyết định số 64/QĐ-UBND) chưa thi hành xong. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, trên cơ sở xem xét toàn diện tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền 4.630.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã trả cho đại diện chủ sở hữu hợp pháp anh Đoàn Văn H số tiền 4.630.000 đồng là phù hợp.

- Đối với 0,07 gam Heroine thu của Vũ Văn T, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã dùng vào việc giám định, không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt có họa tiết hoa văn dùng để gói Heroine được trả lại sau khi đã lấy mẫu giám định không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Văn T cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[9] Các đối tượng khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho Vũ Văn T. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của người đàn ông trên, nên không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[10] Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20-5-2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt có họa tiết hoa văn.

(Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Văn T chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; bị hại;
- THA hình sự (2);
- Lưu hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Phạm Mai Hằng

Đặng Minh Nhân Nguyễn Thị Hằng

Phạm Mai Hằng